

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

| | |
|----------------------|---|
| E-ĐKC 1.1 | <p>CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đại diện: TRẦN VĂN THUẬN Chức vụ: Giám đốc - Địa chỉ: 02 Lê Duẩn, Phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. - Điện thoại: 0262.2210229-0262.2210235 Fax: 0262.2226801 - Tài khoản : 5201211010002 - Mở tại : tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN Buôn Ma Thuột Bắc Đắk Lắk. - Mã số thuế : 0400101394-012. |
| E-ĐKC 1.3 | <p>Nhà thầu: _____</p> <p><i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p> |
| E-ĐKC 1.10 | Địa điểm dự án: trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk |
| E-ĐKC 1.11 | Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng. |
| E-ĐKC 2.2 (i) | Các tài liệu khác: Không. |
| E-ĐKC 4.1 | Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không. |
| E-ĐKC 5.1 | Các trường hợp khác: <i>không áp dụng</i> |
| E-ĐKC 7 | Loại hợp đồng: trọn gói. |
| E-ĐKC 8 | <p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p>Giá ký hợp đồng: đồng (Bằng chữ:, đã bao gồm thuế VAT 8%).</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu chính sách về thuế GTGT có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì mức thuế GTGT của hợp đồng được điều chỉnh phù hợp với quy định về chính sách thuế của Nhà nước theo từng thời điểm quy định.</p> |
| E-ĐKC 10 | <p>10.1. Tạm ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạm ứng: 25% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thông báo bắt đầu thực hiện công việc của Chủ đầu tư. - Thời gian tạm ứng: Không quá 28 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận được bảo lãnh tiền tạm ứng và được EVNCPC cấp vốn KHCB hoặc Tổ chức tín dụng cho vay. <p>* Hồ sơ tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bản gốc và 01 bản sao (có dấu sao y bản chính) Bảo lãnh tạm ứng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. + 02 bản chính Giấy đề nghị tạm ứng. |

| | |
|--|--|
| | <p>- Bảo lãnh tạm ứng là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo mẫu quy định trong hợp đồng với giá trị tương ứng giá trị được tạm ứng nêu trên và có thời gian hiệu lực đến hết ngày thứ 28 sau khi bên B hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng hoặc đến khi bên Bên A thu hồi hết số tiền tạm ứng tùy điều kiện nào đến trước.</p> <p>- <u>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng</u>: Nếu bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu bên B không giao nộp đúng hạn, bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do bên B chi trả.</p> <p><u>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng</u>: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) bên A có bằng chứng trong việc bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng."</p> <p>- Quản lý chi phí tạm ứng:</p> <p>Sau khi ký hợp đồng, nhà thầu phải trình cho CĐT kế hoạch sử dụng tiền tạm ứng (như chi trả mua thiết bị phục vụ công tác giám sát, thuê chuyên gia tư vấn, ...). Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu sử dụng khoản tạm ứng không đúng cho gói thầu thì sẽ tiến hành thu bảo lãnh tạm ứng của nhà thầu.</p> <p>- Phương thức thu hồi tiền tạm ứng: Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán và phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết.</p> <p>Bên B phải đảm bảo rằng bảo đảm tiền tạm ứng là có giá trị và có hiệu lực cho đến khi bên A kết thúc hoàn toàn việc thu hồi tạm ứng.</p> <p>Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả trước khi ký biên bản</p> |
|--|--|

| | |
|--|---|
| | <p> nghiệm thu công trình và trước khi chấm dứt Hợp đồng, khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn và bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên A. Trường hợp nhà thầu không thực hiện hợp đồng, toàn bộ khoản tạm ứng sẽ được thu hồi thông qua bảo lãnh tạm ứng của ngân hàng đã phát hành cho nhà thầu. </p> <p> 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: việc nghiệm thu, thanh toán áp dụng cho từng dự án phù hợp theo khối lượng công việc hoàn thành, cụ thể: </p> <p style="text-align: center;"> <i>Gkiểm toán = Min (của Ghợp đồng so với Gquyết toán)</i> </p> <p> <i>Trong đó:</i> </p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Gkiểm toán:</i> Giá trị chi phí kiểm toán sau khi quyết toán (sau thuế GTGT) - <i>Ghợp đồng:</i> Giá trị chi phí kiểm toán theo hợp đồng đã ký (sau thuế GTGT) - <i>Gquyết toán = Giá trị đề nghị quyết toán nhân với tỷ lệ định mức chi phí kiểm toán tương ứng theo quy định tại Điều 45 của ND 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 (sau thuế GTGT)</i> - <i>Nghiệm thu:</i> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trong vòng 14 ngày kể từ ngày hoàn thành báo cáo kiểm toán, Tư vấn lập hồ sơ nghiệm thu gửi về Bên A/Đại diện chủ đầu tư theo địa chỉ nêu trong hợp đồng. 2. Trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ nghiệm thu của Tư vấn, Bên A/Chủ đầu tư sẽ có văn bản yêu cầu hiệu chỉnh (nếu có), hoặc ký nghiệm thu theo yêu cầu. - <i>Thanh toán:</i> Bên A/Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Tư vấn theo các kỳ như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu 80% giá trị của chi phí kiểm toán sau khi nhà thầu phát hành báo cáo kiểm toán Đợt 1 (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí tư vấn đầu tư và chi phí khác). + Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Tư vấn đến 90% giá trị của chi phí kiểm toán sau khi Tư vấn phát hành báo cáo kiểm toán chính thức của dự án và được EVNCPC cấp vốn. + 10% giá trị còn lại sẽ được thanh toán sau khi cơ quan thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán. - <i>Hồ sơ thanh toán:</i> <p>Hồ sơ tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng tư vấn đã được 2 bên ký kết. + Giấy đề nghị tạm ứng của nhà thầu. + Bảo lãnh tạm ứng <p>Hồ sơ thanh toán giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu theo quy định. + Giấy đề nghị thanh toán khối lượng của nhà thầu. |
|--|---|

| | |
|-----------------|--|
| | <p>+ Hóa đơn thuế GTGT. Hồ sơ thanh toán hoàn thành: + Giấy đề nghị thanh toán khối lượng của nhà thầu. + Biên bản thanh lý hợp đồng. + Hóa đơn thuế GTGT</p> <p>Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu.</p> <p>Điều chỉnh thuế: Được phép điều chỉnh Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p> <p>Thanh lý hợp đồng: + Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp: Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký. Hợp đồng bị chấm dứt theo Điều 18, Điều 19 - ĐKC. + Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt theo Điều 18, Điều 19 - ĐKC.</p> <p>Thanh toán trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng: Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 18, Điều 19 - ĐKC, trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt, chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu các khoản chi phí cho phần dịch vụ đã hoàn thành hợp lý được nghiệm thu trước ngày Hợp đồng chấm dứt (nếu hợp đồng chấm dứt với lý do không phải bất khả kháng thì chỉ thanh toán 85% chi phí tư vấn đã hoàn thành hợp lý được nghiệm thu trước ngày hợp đồng chấm dứt).</p> |
| E-ĐKC 11 | <p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>áp dụng</i>.</p> <p>- Thời hạn bảo hành là: 365 ngày.</p> <p>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Công ty Điện lực Đắk Lắk.</p> <p>- Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.</p> <p>- Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 5 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.</p> <p>- Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.</p> |
| E-ĐKC 12 | <p>Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày, được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành gói thầu, trong</p> |

| | |
|-----------------------|---|
| | đó tiến độ thực hiện dịch vụ tư vấn kiểm toán cho 01 dự án không quá 30 ngày (kể từ ngày chủ đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ cho nhà thầu). |
| E-ĐKC 13.1 | Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày. |
| E-ĐKC 13.2 (e) | Các trường hợp khác: không có. |
| E-ĐKC 14.2 | Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư. |
| E-ĐKC 16.1 | Danh sách nhà thầu phụ : Không áp dụng. |
| E-ĐKC 16.2 | Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá : Không áp dụng. |
| E-ĐKC 16.4 | Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không áp dụng. |
| E-ĐKC 17 | <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>a) Phạt chậm tiến độ theo mức: phạt 0,5%/ngày của tổng giá trị hợp đồng cho 10 ngày đầu tiên chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng yêu cầu, cứ mỗi ngày chậm tiếp theo phạt 0,3%/ngày của tổng giá trị hợp đồng. (10 ngày được tính bao gồm cả ngày thứ Bảy và Chủ nhật, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định). Tổng số tiền phạt không quá: 08% tổng giá trị hợp đồng. Nếu chậm quá 30 ngày bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và thanh toán theo E-ĐKC10</p> <p>b) Phạt hợp đồng do không đảm bảo chất lượng công việc: Tư vấn phải trả cho bên bị vi phạm tiền phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường về thiệt hại do lỗi chủ quan của Tư vấn, tiền bồi thường thiệt hại bao gồm: i) giá trị tài sản mất mát, hư hỏng; ii) chi phí khắc phục thiệt hại; iii) chi phí để ngăn chặn và hạn chế thiệt hại do vi phạm gây ra; iv) tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại mà bên vi phạm phải trả cho bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra. Mức khấu trừ tối đa phần phạt vi phạm hợp đồng: Mức vi phạm được tính 08% giá trị phần nghĩa vụ vi phạm và tổng mức tối đa không quá 08 % tổng giá trị hợp đồng.</p> <p>c) Phương thức phạt hợp đồng (bao gồm phạt do chậm tiến độ và do không đảm bảo chất lượng công việc) Bên A sẽ trừ tiền phạt hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại vào giá trị còn lại của hợp đồng chưa thanh toán hoặc yêu cầu của tư vấn thành toán cho bên A phần giá trị tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại vượt quá giá trị chưa thanh toán. Trường hợp tư vấn gây thiệt hại cho bên thứ ba thì bên A sẽ trừ tiền bồi thường thiệt hại vào giá trị còn lại của hợp đồng chưa thanh toán của tư vấn để trả cho bên thứ ba, nếu không đủ thì tư vấn có trách nhiệm thanh toán cho bên thứ ba.</p> <p>d) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu Tư vấn theo quy định tại E-ĐKC 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu tư vấn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời</p> |

| | |
|-------------------|---|
| | <p>gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Bên A thanh toán đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Mức đền bù: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.</p> |
| E-ĐKC 19.1 | <p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng sau 28 ngày kể từ ngày gửi văn bản chấm dứt Hợp đồng đến nhà thầu, nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của Chủ đầu tư. - Nhà thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc năm mươi sáu (56) ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được phép của bên giao thầu. |
| E-ĐKC 20 | <p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu có quyền chấm dứt Hợp đồng sau 28 ngày kể từ ngày gửi văn bản chấm dứt Hợp đồng đến Chủ đầu tư, nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của nhà thầu. - Sau năm mươi sáu (56) ngày liên tục công việc bị dừng do lỗi của Chủ đầu tư, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. - Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu sau năm mươi sáu (56) ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. |
| E-ĐKC 22.2 | <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau.</p> <p>+ Sau khoảng thời gian này, nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng trong thời gian 28 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Bên A (Công ty Điện lực Đắk Lắk) đặt trụ sở chính giải quyết theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Nhà thầu có thời hạn 90 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy</p> |

| | |
|-------------------|---|
| | tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng. |
| E-ĐKC 23.1 | <p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐẮK LẮK - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG - Người đại diện: TRẦN VĂN THUẬN Chức vụ: Giám đốc - Địa chỉ: 02 Lê Duẩn, Phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk. - Điện thoại: 0262.2210229-0262.2210235 Fax: 0262.2226801 + Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ <li style="padding-left: 40px;">Điện thoại: _____ <li style="padding-left: 40px;">Fax: _____ <li style="padding-left: 40px;">E-mail: _____ |

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG ⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [ghi tên Chủ đầu tư] (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”)

[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, ____ [ghi tên và địa chỉ của nhà thầu] (sau đây gọi là “Nhà thầu”) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng ____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [ghi tên của ngân hàng] ở ____ [ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại ____ [ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá ____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy của E-HSMT].

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng sau khi nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾ hoặc khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp với yêu cầu.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ngày hoàn thành việc cung cấp dịch vụ quy định trong hợp đồng. Trong trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thì yêu cầu gia hạn thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng.